TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/DS-ST
Ngày 22 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản & mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Lý Ngọc H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Bà Lê Thị P (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 10/4/2017, ông Lý Ngọc H có vay ông số tiền 7.000.000 đồng, yêu cầu thỏa thuận trả hàng tháng, mỗi tháng trả 958.000 đồng, trả trong 08 tháng. Ông Lý Ngọc H trả được 04 tháng (từ tháng 5 đến tháng 8/2017) mỗi tháng trả 858.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông Lý Ngọc

H đã trả là 3.832.000 đồng (theo phiếu thanh toán), ông Lý Ngọc H đứng tên trong hợp đồng, bà Lê Thị P là người bảo lãnh ký tên vào hợp đồng.

Vào ngày 02/8/2018, ông Lý Ngọc H có mua điện thoại, yêu cầu thỏa thuận trả hàng tháng, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, trả trong 12 tháng, trả vào ngày 02 hàng tháng. Ông Lý Ngọc H đứng tên trong hợp đồng, bà Lê Thị P là người bảo lãnh ký tên vào hợp đồng. Ngày 10/4/2019, ông Lý Ngọc H trả được 1.500.000 đồng. Như vậy, ông Lý Ngọc H và bà Lê Thị P còn nợ ông số tiền là 16.500.000 đồng (theo phiếu thanh toán).

Tổng cộng ông Lý Ngọc H nợ ông là 20.332.000 đồng.

Đối với số tiền nợ còn lại ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị P cứ hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Hiện bà Lê Thị Kim A và ông Lý Ngọc H là vợ chồng nên cả hai cùng phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị P và bà Lê Thị Kim A cùng liên đới trả số tiền vay, mua tài sản còn nợ tổng số tiền là 19.668.000 đồng.

Quá trình khởi kiện, do tính toán nhầm nên ông khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền 20.332.000 đồng, tại phiên tòa ông chỉ khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền 19.668.000 đồng.

Bị đơn là ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Lý Ngọc H trả tiền từ việc ông Lý Ngọc H vay tiền còn nợ, đồng thời Lý Ngọc H mua hàng hóa còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Lý Ngọc H có thỏa thuận vay tiền, mua hàng hóa sử dụng còn nợ của ông tổng số tiền là 20.332.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại các điều 430, 440, 463 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung:

Đối với hợp đồng vay tài sản: Ông Lý Ngọc H vay ông Nguyễn Việt S 7.000.000 đồng, ông Lý Ngọc H đã trả xong 3.832.000 đồng (theo phiếu thanh toán) còn nợ lại 3.168.000 đồng.

Đối với hợp đồng mua bán tài sản: Ông Lý Ngọc H có mua điện thoại của ông Nguyễn Việt S, yêu cầu trả hàng tháng, trả trong 12 tháng, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, ông Lý Ngọc H trả được 1.500.000 đồng hiện ông Lý Ngọc H còn nợ ông Nguyễn Việt S số tiền là 16.500.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng ông Lý Ngọc H còn nợ ông Nguyễn Việt S là 19.668.000 đồng. Các giao dịch nêu trên ông Lý Ngọc H đều có ký tên vào hợp đồng, bà Lê Thị P là người ký tên cam kết bảo lãnh trả nợ.

Ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A là vợ chồng nên bà Lê Thị Kim A phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Việt S.

Do ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cả ba cùng phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Việt S với tổng số tiền là 19.668.000 đồng.

[4]. Để chứng minh cho việc khởi kiện, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng ngày 10/4/2017 và ngày 02/8/2018 có nội dung ông Lý Ngọc H đứng tên trong 02 hợp đồng, bà Lê Thị P là người ký tên bảo lãnh số tiền phải thanh toán cho ông Nguyễn Việt S như các nội dung ông Nguyễn Việt S yêu cầu.

[5]. Đối với ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ là 19.668.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P cùng phải liên đới chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440, 463 và 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P cùng có trách nhiệm liên đới trả

cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 19.668.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P phải liên đới chịu 983.400 đồng (chín trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 508.000 đồng (năm trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017256 ngày 01 tháng 4năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị Kim A và bà Lê Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Minh Tấn